

# QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VỀ KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ TRONG QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

TS NGUYỄN THỊ QUÊ\*

Với vai trò là động lực của sự phát triển, khoa học - công nghệ (KH-CN) ngày càng tác động mạnh mẽ tới sự phát triển kinh tế - xã hội của các nước trên thế giới. Bước vào thế XXI, cuộc cách mạng KH-CN hiện đại tiếp tục tác động sâu sắc tới mọi mặt của đời sống xã hội. Phát triển dựa vào KH-CN trở thành xu thế tất yếu đối với tất cả các nước trên thế giới, trong đó có Việt Nam.

## 1. Nhận thức của Đảng về cách mạng khoa học-công nghệ trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội

Cùng với việc phân tích các biến động chính trị, xã hội của thế giới, ĐCS Việt Nam đã luôn dành sự quan tâm lớn tới đánh giá các chiều hướng phát triển của lực lượng sản xuất mà nổi lên là *cuộc cách mạng KH-CN hiện đại*.

Từ thực tế đó, Đảng ta xác định KH-CN có vai trò đặc biệt quan trọng đối với sự nghiệp xây dựng CNXH ở nước ta.

*KHKT là yếu tố đảm bảo quan trọng đối với sự phát triển sản xuất*. Nước ta quá độ lên CNXH từ tình trạng lạc hậu về kinh tế, những tàn dư của chế độ cũ còn nhiều, lại trải qua mấy chục năm chiến tranh, hậu quả để lại hết sức nặng nề. Đảng ta cho

rằng chỉ có phát triển nhanh KHKT mới có thể khôi phục kinh tế nước ta một cách hữu hiệu. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: Nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tiến dần từ chế độ dân chủ nhân dân lên CNXH bằng cách phát triển và cải tạo nền kinh tế quốc dân, biến nền kinh tế lạc hậu thành một nền kinh tế XHCN với công nghiệp và nông nghiệp hiện đại, khoa học và kỹ thuật tiên tiến.

*KHKT là cơ sở để xây dựng và củng cố chế độ kinh tế XHCN*. Sau Cách mạng tháng Tám, giai cấp công nhân Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng tuy đã giành được chính quyền, song chưa hoàn thành nhiệm vụ xây dựng chế độ kinh tế XHCN, mà nhiệm vụ này không thể hoàn thành trong một sớm một chiều. Tại Đại hội II của Đảng (2-1951), mở đầu Báo cáo chính trị, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đánh giá: "Năm mươi năm vừa qua có những biến đổi mau chóng hơn và quan trọng hơn nhiều thế kỷ trước cộng lại.

Trong 50 năm đó, đã có những phát minh như chiếu bóng, vô tuyến điện, vô tuyến truyền hình (Télévision) cho đến sức nguyên tử. Nghĩa là loài người đã tiến một bước dài trong việc điều khiển sức thiên nhiên<sup>1</sup>". Căn cứ vào tình hình trong nước, Đại hội đã thông qua Chính cương của Đảng lao động Việt Nam, nội dung cơ bản của

\* Học viện CTQG Hồ Chí Minh.

Chính cương đề ra: Nhiệm vụ cơ bản hiện nay của cách mạng Việt Nam là đánh đuổi bọn đế quốc xâm lược, giành độc lập và thống nhất thật sự cho dân tộc; xóa bỏ những tàn tích phong kiến và nửa phong kiến, làm cho người cày có ruộng, *phát triển kỹ nghệ*, hoàn chỉnh chế độ dân chủ nhân dân, xây dựng cơ sở cho CNXH, tiến lên thực hiện CNXH. Đại hội III của Đảng (9-1960) đã xác định đường lối cơ bản xây dựng CNXH ở miền Bắc nước ta, công nghiệp hóa XHCN được xác định là nhiệm vụ trung tâm trong suốt thời kỳ quá độ ở nước ta nhằm xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật cho CNXH. Đại hội IV (12-1976) của Đảng đã phát triển một bước đường lối của Đại hội III, vạch ra đường lối chung của cách mạng XHCN trên phạm vi cả nước. Đó là đường lối: “*Nắm vững chuyên chính vô sản, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng: cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học - kỹ thuật, cách mạng tư tưởng văn hóa, trong đó cách mạng khoa học - kỹ thuật là then chốt, đẩy mạnh công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa là nhiệm vụ trung tâm của cả thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội...*”<sup>2</sup>. Về đường lối xây dựng kinh tế, Đại hội nêu rõ: *Đẩy mạnh công nghiệp hóa XHCN, xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của CNXH, đưa nền kinh tế nước ta từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn XHCN... làm cho nước Việt Nam trở thành một nước XHCN có kinh tế công - nông nghiệp hiện đại, văn hóa và KHKT tiến tiến.*

Đại hội VI (12-1986) của Đảng đã đề ra đường lối đổi mới toàn diện đất nước nhằm nhận thức đúng hơn và thực hiện có hiệu quả công cuộc xây dựng CNXH. Đại hội nhấn mạnh: “*Một đặc điểm nổi bật của thời đại là cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật đang diễn ra mạnh mẽ, tạo thành bước phát triển nhảy vọt của lực lượng sản xuất và đẩy*

*nhanh quá trình quốc tế hóa các lực lượng sản xuất*”, vì vậy nước ta cần tiến hành đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, tạo ra động lực mạnh mẽ để giải phóng mọi năng lực sản xuất, thúc đẩy tiến bộ KHKT, phát triển kinh tế hàng hóa theo định hướng XHCN với năng suất, chất lượng, hiệu quả ngày càng cao.

Trong Cương lĩnh được thông qua tại Đại hội VII (6-1991), Đảng ta đã nhận định: “*Nước ta quá độ lên chủ nghĩa xã hội trong hoàn cảnh quốc tế có những biến đổi to lớn và sâu sắc. Cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại đang diễn ra mạnh mẽ, cuốn hút tất cả các nước ở những mức độ khác nhau. Nền sản xuất vật chất và đời sống xã hội đang trong quá trình quốc tế hóa sâu sắc, ảnh hưởng lớn tới nhịp độ phát triển lịch sử và cuộc sống các dân tộc. Những xu thế đó vừa tạo thời cơ phát triển nhanh cho các nước, vừa đặt ra những thách thức gay gắt, nhất là đối với những nước lạc hậu về kinh tế*”<sup>3</sup>.

Năm 1991, Bộ chính trị ra Nghị quyết số 26 - NQ/TU về KH-CN. Nghị quyết nêu rõ những mặt yếu kém của KH-CN ở nước ta, xác định những nhiệm vụ quan trọng của KH-CN trong công cuộc xây dựng CNXH, những biện pháp chủ yếu để đẩy mạnh phát triển KH-CN, đổi mới và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, cải tiến sự quản lý của Nhà nước đối với KH-CN.

*Phát triển KH-CN là nhu cầu của nước ta nhằm đuổi kịp các nước trên thế giới bằng thực lực kinh tế.* Đảng ta cho rằng sự phát triển nhanh chóng của kỹ thuật tin học hiện đại vừa tạo động lực mạnh mẽ đối với sự phát triển nhanh chóng của kinh tế toàn cầu, vừa tạo điều kiện thuận lợi cho nước ta sử dụng công nghệ tin học và KHKT tiên tiến để phát triển nhanh nền kinh tế, nhanh chóng thay đổi tình trạng kinh tế, văn hóa tương đối lạc hậu của mình, thu hẹp sự chênh lệch phát

triển kinh tế, KHKT với các nước phát triển, thực hiện bước phát triển có tính nhảy vọt.

Trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, Đảng và Nhà nước ta luôn coi phát triển KH-CN là quốc sách hàng đầu, là nền tảng và là động lực đẩy mạnh sự nghiệp CNH, HĐH, là điều kiện để phát huy nguồn lực con người. Đại hội VIII của Đảng đã xác định đưa nước ta bước vào thời kỳ mới - thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH, phấn đấu đến 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Mô hình CNH, HĐH nước ta là tập trung đẩy mạnh CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn, xây dựng cơ cấu công nghiệp - nông nghiệp - dịch vụ, tận dụng lợi thế của nước đi sau; tranh thủ những công nghệ mới. Về công nghiệp đi vào xây dựng những khu công nghệ cao, coi trọng phát triển một số ngành công nghiệp nặng; lấy ứng dụng, chuyển giao công nghệ là chính. Tạo được khả năng lựa chọn, thích nghi và làm chủ các công nghệ nhập, đi thẳng vào công nghệ tiên tiến nhất, trước hết ở những ngành, những lĩnh vực có tác động chi phối nền kinh tế quốc dân.

Tại HNTƯ 2 Khóa VIII (1996) Đảng ra Nghị quyết về *Định hướng chiến lược phát triển khoa học - công nghệ trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và nhiệm vụ đến năm 2000*, khẳng định vai trò động lực của KH-CN đối với sự nghiệp CNH, HĐH đất nước. Nghị quyết này có ý nghĩa to lớn cho sự phát triển KH-CN nước ta trong giai đoạn mới và đặt ra yêu cầu phải sớm có luật pháp về KH-CN để kịp thể chế hóa mọi mặt hoạt động KH-CN, phải nhanh chóng đổi mới cơ chế quản lý khoa học phù hợp với cơ chế thị trường định hướng XHCN, phải đầu tư thỏa đáng, bước đầu dành tối thiểu 2% chi ngân sách cho KH-CN. Năm 2000, *Luật khoa học - công nghệ* được ban hành.

Đại hội IX của Đảng (2001) tiếp tục khẳng định phát triển KH-CN vừa là nền tảng, vừa là động lực đối với sự phát triển kinh tế - xã hội. Con đường CNH, HĐH của nước ta cần và có thể rút ngắn thời gian so với các nước đi trước, vừa có bước tuần tự, vừa có bước nhảy vọt bằng cách phát triển mạnh mẽ năng lực KH-CN, nắm bắt và vận dụng sáng tạo những thành tựu KH-CN mới nhất trên thế giới, Đại hội đã nhận định: "Thế kỷ XXI sẽ tiếp tục có nhiều biến đổi, khoa học - công nghệ sẽ có bước tiến nhảy vọt, kinh tế tri thức có vai trò ngày càng nổi bật trong quá trình phát triển lực lượng sản xuất". Như vậy, muốn rút ngắn quá trình CNH, HĐH phải nắm bắt, khai thác, sử dụng các thành tựu KH-CN hiện đại và những yếu tố của nền kinh tế tri thức. Muốn rút ngắn phải tăng tốc, đi tắt, đón đầu. Quan điểm đó có điều kiện thực hiện khi tri thức mang tính toàn cầu. Chủ trương của Đảng và Nhà nước ta đẩy mạnh CNH, HĐH và từng bước vững chắc chuyển sang nền kinh tế tri thức phù hợp với xu thế chung của thời đại. Đảng ta xác định để đảm bảo độc lập về kinh tế phải có một năng lực nội sinh về KH-CN (năng lực nội sinh về KH-CN là đủ khả năng ứng dụng các công nghệ hiện đại, tiếp cận trình độ thế giới, chủ động phát triển một số lĩnh vực, nhất là lĩnh vực công nghệ thông tin, công nghệ sinh học, công nghệ vật liệu mới, công nghệ tự động hóa) thì mới làm chủ công nghệ nhập khẩu và sáng tạo công nghệ mới của Việt Nam, đảm bảo cho sự trao đổi bình đẳng về kinh tế và công nghệ, nhất là trong điều kiện hiện nay, khi sức cạnh tranh kinh tế ngày càng dựa vào thế mạnh và khả năng về KH-CN.

Phương hướng phát triển KH-CN là hướng vào việc nâng cao năng suất lao động, đổi mới sản phẩm, xây dựng năng lực cạnh tranh của hàng hóa trên thị trường, xây dựng năng lực công nghệ quốc gia đi nhanh vào một số ngành, lĩnh vực sử dụng

công nghệ hiện đại, công nghệ cao (tin học, sinh học, vật liệu mới, tự động hóa). Tạo thị trường cho tiến bộ công nghệ, tạo môi trường cạnh tranh bảo hộ sở hữu trí tuệ và quyền tác giả, đổi mới cơ chế tài chính nhằm khuyến khích sáng tạo và ứng dụng KH-CN vào sản xuất kinh doanh, quản lý, dịch vụ. Coi trọng nghiên cứu cơ bản trong khoa học. Đi thẳng vào công nghệ hiện đại đối với những ngành mũi nhọn, đồng thời lựa chọn các công nghệ thích hợp, không gây ô nhiễm và khai thác được lợi thế về lao động. Chú trọng nhập khẩu công nghệ mới, hiện đại, thích nghi công nghệ nhập khẩu, cải tiến từng bộ phận tiến tới tạo ra những công nghệ đặc thù Việt Nam. Hiện đại hóa công nghệ trong quản lý. Sắp xếp, đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý nghiên cứu KH-CN, phối hợp chặt chẽ nghiên cứu khoa học tự nhiên với khoa học xã hội và nhân văn, kết hợp nghiên cứu khoa học với đào tạo và sản xuất kinh doanh, ứng dụng nhanh kết quả nghiên cứu. Tăng đầu tư từ ngân sách và huy động các nguồn lực khác cho KH-CN.

HNTU 6 Khóa IX, trong Báo cáo kiểm điểm việc thực hiện NQTU 2 Khóa VIII, đã đánh giá tương đối toàn diện các thành tựu và khuyết điểm thực hiện nghị quyết này. Hội nghị cho rằng các hoạt động về KH-CN đạt được nhiều phát triển mới theo hướng tập trung nghiên cứu ứng dụng, phục vụ yêu cầu chuyển dịch cơ cấu kinh tế, giảm chi phí sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng khả năng cạnh tranh trong nền kinh tế và nêu ra những nhiệm vụ cho giai đoạn tiếp theo của KH-CN. Đại hội X của Đảng tiếp tục khẳng định: "Phát triển mạnh và nâng cao hiệu quả hoạt động khoa học và công nghệ"<sup>4</sup>.

**2. Phát huy vai trò của khoa học-công nghệ trong xây dựng chủ nghĩa xã hội, đề ra quan điểm mới về đẩy mạnh phát triển khoa học-công nghệ**

Trên cơ sở nhận thức đúng đắn ý nghĩa to lớn của KH-CN, căn cứ vào xu thế phát triển của cách mạng KH-CN hiện nay, kết hợp với thực tế của nước ta, Đảng ta khẳng định:

*Tiếp thu KH-CN, kỹ năng quản lý, góp phần đào tạo cán bộ quản lý và kinh doanh.* Chủ động tham gia hội nhập kinh tế quốc tế, thông qua đó để phát huy vai trò và tiềm năng của nước ta trong quá trình hợp tác và phát triển với khu vực và thế giới. Hội nhập kinh tế quốc tế tạo cơ hội để tiếp cận với những thành tựu của cách mạng KH-CN đang phát triển mạnh mẽ trên thế giới. Nhiều công nghệ hiện đại, dây chuyền sản xuất tiên tiến được sử dụng sẽ tạo nên bước phát triển mới trong các ngành sản xuất, tranh thủ các nguồn vốn, thiết bị, vật tư, tranh thủ ứng dụng những thành tựu KH-CN, tiếp cận kinh tế tri thức để hiện đại hóa những ngành, những khâu, những lĩnh vực có điều kiện nhảy vọt và đồng thời thông qua các dự án hợp tác, liên doanh với nước ngoài, các doanh nghiệp sẽ tiếp cận được nhiều kinh nghiệm quản lý sản xuất hiện đại, mở rộng thị trường, tăng cường hợp tác cùng có lợi, tạo bước phát triển nhanh và bền vững hơn.

Hội nhập kinh tế có cả hình thức đa phương và song phương, vừa tham gia các tổ chức và diễn đàn kinh tế thế giới và khu vực, vừa thiết lập quan hệ thương mại, đầu tư, KH-CN với từng nước. Quan điểm của Đảng ta là: "Nhà nước khuyến khích các hoạt động sáng tạo và ứng dụng công nghệ mới, thông qua các chính sách hỗ trợ phát triển, công nhận và bảo hộ sở hữu trí tuệ, có chính sách hấp dẫn để các công ty xuyên quốc gia đầu tư và chuyển giao công nghệ mới cho các doanh nghiệp Việt Nam. Chú trọng nhập khẩu công nghệ hiện đại, từng bước phát triển mạnh công nghệ trong nước"<sup>5</sup>.

*Coi trọng nhân tài trong phát triển KH-CN*

với việc đào tạo chuyên gia. Đảng ta cho rằng, muốn có KH-CN hiện đại phải phát huy vai trò nhân tài và chuyên gia: “Trong dụng nhân tài, các nhà khoa học đầu ngành, tổng công trình sư, kỹ sư trưởng, kỹ thuật viên lành nghề và công nhân kỹ thuật có tay nghề cao. Có chính sách thu hút các nhà khoa học, công nghệ giỏi ở trong nước và ngoài nước, trong cộng đồng người Việt Nam định cư ở nước ngoài”<sup>6</sup>. Mặt khác, phát triển KH-CN phải “thống nhất định hướng giữa phát triển KH-CN với chân hưng giáo dục, phát huy quan hệ tương tác thúc đẩy lẫn nhau giữa hai lĩnh vực quốc sách hàng đầu này... Đổi mới tổ chức, xây dựng quy chế liên kết giữa khoa học công nghệ với giáo dục và đào tạo, giữa nghiên cứu và giảng dạy với sản xuất kinh doanh”<sup>7</sup>.

*Coi trọng kế thừa những thành tựu KH-CN tiên tiến của các nước TBCN.* Đại hội IX khẳng định mục tiêu lý tưởng của cách mạng nước ta trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa là xây dựng đất nước theo con đường XHCN, đồng thời cũng chỉ rõ nước ta đang ở thời kỳ quá độ lên CNXH bỏ qua chế độ TBCN, tức là bỏ qua việc xác lập vị trí thống trị của quan hệ sản xuất và kiến trúc thượng tầng TBCN, nhưng tiếp thu kế thừa những thành tựu mà nhân loại đã đạt được dưới chế độ tư bản, đặc biệt về KH-CN, để phát triển nhanh lực lượng sản xuất, xây dựng nền kinh tế hiện đại.

1. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, CTQG, H, 2002, T.10, tr. 153

2. Xem: *Hồ Chí Minh Biên niên tiểu sử*, CTQG, H, 1993, tr.57

3. *Chiến lược xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, ST, H, 1991, tr.6

4, 5, 6, 7. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, CTQG, H, 2006 tr.210, 100, 100, 210-211.

**MỘT SỐ KẾT QUẢ TRONG CÔNG TÁC...**

(Tiếp theo trang 75)

Tuy nhiên, công tác NCBS lịch sử Đảng bộ địa phương, lịch sử các ngành, đoàn thể còn có hạn chế: chất lượng một số cuốn sách lịch sử Đảng bộ huyện và xã, lịch sử ngành và đoàn thể còn nặng về liệt kê sự kiện, chưa nêu rõ được bài học kinh nghiệm sâu sắc; việc tổ chức giới thiệu, tuyên truyền về các cuốn sách lịch sử địa phương, lịch sử ngành và đoàn thể còn chậm và chưa sâu rộng đến các tầng lớp nhân dân, dẫn đến sự hiểu biết lịch sử địa phương của một bộ phận tầng lớp nhân dân nhất là lớp trẻ còn hạn chế; đội ngũ cán bộ nghiên cứu lịch sử Đảng ở cấp huyện còn thiếu, trình độ năng lực còn hạn chế (chỉ có 3/10 huyện, thị có cán bộ chuyên trách về lịch sử Đảng); việc chỉ đạo của một số cấp uỷ cơ sở chưa tích cực, để kéo dài nhiều năm chưa in và phát hành được sách; kinh phí dành cho công tác NCBS lịch sử còn hạn hẹp...

Từ thực tiễn nêu trên, để tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 15 của Ban bí thư Trung ương Đảng và Chỉ thị số 06 của Ban thường vụ Tỉnh uỷ, cấp uỷ các cấp, ngành và đoàn thể cần quan tâm chỉ đạo sát sao hơn nữa tới công tác biên soạn lịch sử Đảng, tích cực tháo gỡ khó khăn về kinh phí để sớm hoàn chỉnh bản thảo để xuất bản; các huyện, thị uỷ cần xem xét, bố trí cán bộ chuyên trách theo đúng tinh thần Chỉ thị 15, đồng thời, tiếp tục tuyên truyền về các cuốn lịch sử Đảng bộ, lịch sử ngành và đoàn thể đã được phát hành tới đông đảo bạn đọc.

Thấm nhuần quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh “*dân ta phải biết sử ta*”, công tác lịch sử Đảng của Hưng Yên những năm qua đã đạt được một số thành tích nhất định, đó là tiền đề quan trọng cho việc tiếp tục đẩy mạnh NCBS lịch sử Đảng trong thời gian tới, góp phần làm phong phú thêm “pho sử bằng vàng” của Đảng cộng sản Việt Nam.

**VŨ THỊ THU HÀ**

(Ban tuyên giáo Tỉnh uỷ Hưng Yên)